TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 565/2019/DS-ST
Ngày: 25/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2019/QĐST–DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V, địa chỉ: Đường H, Phường H, quận Đ, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lý Văn T; địa chỉ: Đường C, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2019)

2. Bị đơn: Ông Hồ Hoàng Kim L; địa chỉ: Đường V, Phường F, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2019 và lời khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có ông Lý Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 18/9/2014 do ông Hồ Hoàng Kim L ký, Ngân hàng TMCP V (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký Hợp đồng tín dụng số 20140926-

500001-0102 với ông L, số tiền vay 31.500.000đ, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 29/9/2014, lãi suất 60%/năm. Theo thỏa thuận của hợp đồng, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 55.108.000đ gồm cả gốc và lãi đối với hợp đồng trên, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.283.000đ, tháng cuối cùng trả 2.599.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L đã thanh toán được 43.594.000đ, kể từ ngày 26/10/2016 không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông L thanh toán nhưng ông Long vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả toàn bộ số nợ tới hạn, bao gồm nợ gốc là 10.131.092đ, nợ lãi là 1.382.908đ; tổng cộng: 11.514.000đ, thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Lý Văn T là đại diện theo ủy quyền vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có người đại diện tham gia phiên toà nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên toà đã đủ cơ sở xác định:

Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho ông Hồ Hoàng Kim L theo Hợp đồng tín dụng số 20140926-500001-0102, số tiền vay 31.500.000đ, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 29/9/2014, lãi suất 60%/năm. Theo thỏa thuận của hợp đồng, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền 55.108.000đ gồm cả gốc và lãi đối với hợp đồng trên, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.283.000đ, tháng cuối cùng trả 2.599.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán cho Ngân hàng được 43.594.000đ và kể từ ngày 26/10/2016 không thanh toán nữa.

Thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định:

"1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc là 10.131.092đ, nợ lãi là 1.382.908đ; tổng cộng: 11.514.000đ.

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông L vắng mặt không lý do chính đáng, cũng không đưa ra phản hồi hay chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông L phải chịu hậu quả pháp lý đối với sự vắng mặt của mình.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005 đã được sửa đổi bổ sung năm 2011;

- Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc ông Hồ Hoàng Kim Long phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 20140926-500001-0102 ngày 18/4/2014, bao gồm:

- Nợ gốc là 10.131.092đ *(Mười triệu một trăm ba mươi mốt ngàn không trăm chính mươi hai đồng)*, nợ lãi là 1.382.908đ *(Một triệu ba trăm tám mươi hai ngàn chín trăm lẻ tám đồng)*; tổng cộng: 11.514.000đ *(Mười một triệu năm trăm mười bốn ngàn đồng).*

Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi án có hiệu lực.

3. Kể từ ngày 26/11/2019, ông L còn phải chịu thêm tiền lãi chậm thanh toán phát sinh đối với số nợ gốc 10.131.092đ *(Mười triệu một trăm ba mươi mốt ngàn không trăm chính mươi hai đồng)* theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 20140926-500001-0102 ngày 18/4/2014 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc trên.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Hồ Hoàng Kim L phải chịu 575.700đ *(Năm trăm bảy mươi lăm ngàn bảy trăm đồng)*.

5. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 1.017.485đ *(Một triệu không trăm mười bảy ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng)* theo biên lai thu số 00038123 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

6. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.